

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 44/2024/DS-ST

Ngày: 11/4/2024.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng.

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 364/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-DS ngày 11/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2024/QĐST-DS ngày 26/3/2024. Giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Số C, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. **Bị đơn:** Bà Phan Thị M, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số E, tổ A, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là bà Hoàng Thị H trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nhau trước nên vào ngày 15/4/2018 bà Phan Thị M có vay của bà H số tiền là 168.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận tiền lãi mỗi tháng 1.700.000 đồng (tương đương mức lãi suất 12,12%/năm), thời gian bên vay bắt đầu trả lãi tính từ ngày 15/6/2018, hai bên không có thỏa thuận thời hạn hoàn trả vốn gốc là khi nào, khi vay tiền bà M có viết giấy tay nhận nợ với bà H. Nhưng từ đó đến nay, bà M không trả lãi, cũng không trả tiền gốc cho bà H, mặc dù bà đã nhiều lần đến gặp trực tiếp và liên lạc điện thoại nhưng bà M hèn lãn, hèn lợt cho qua mà không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi. Nay bà H yêu cầu bà M phải hoàn trả tiền vay là 168.000.000 đồng vốn gốc và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 1%/tháng (tương đương 12%/năm) từ ngày 15/6/2018 đến ngày Tòa án đưa ra xét xử sơ thẩm.

Bị đơn bà Phan Thị M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không

có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Phan Thị M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà M là phù hợp.

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là văn bản (giấy viết tay) không có tiêu đề đề ngày 15/4/2018 thể hiện nội dung như sau: “Em Phan Thị Mỹ t chị H số tiền là 168.000.000 đồng (một trăm sáu mươi tám triệu đồng), em hẹn anh chị 2 tháng sau bắt đầu trả lãi mỗi tháng là 1.700.000 đồng (15/6/2018) 15/4/2018 Phan Thị M”. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ: bản sao đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị H và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của bà H; thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho phía bị đơn là bà Phan Thị M, tuy nhiên bà M vẫn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đồng thời không có giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của bà M đối với yêu cầu của nguyên đơn bà H, cũng như không có giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để phản đối yêu cầu của nguyên đơn bà H đưa ra. Do đó, căn cứ vào Điều 91 và 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: có đủ căn cứ xác định bà M đã vay tiền của bà H số tiền vay theo văn bản (giấy viết tay) không có tiêu đề đề ngày 15/4/2018 số tiền là 168.000.000 đồng. Xét thấy, bản thân bà M là bên vay đã tham gia giao dịch về vay tiền với bà H nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền vay của mình là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà M phải hoàn trả cho bà H số tiền vay là 168.000.000 đồng vốn gốc là phù hợp với quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi của bà H trên số tiền là 168.000.000 đồng với mức lãi suất là 12%/năm từ ngày 15/6/2018 cho đến ngày Tòa án xét xử (ngày 11/4/2024). Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu này của bà H là có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ: có căn cứ xác định từ ngày 15/6/2018 cho đến nay (ngày 11/4/2024) bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi cho bà H, đồng thời vẫn chưa thực hiện được nghĩa vụ về việc trả số tiền vay vốn gốc còn nợ là 168.000.000 đồng cho bà H. Vì vậy, buộc bà M phải có nghĩa vụ trả lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 12%/năm là phù hợp nên số tiền lãi được tính cụ thể như sau: $(168.000.000 \text{ đồng} \times 12\%/\text{năm} \times 05 \text{ năm } 09 \text{ tháng } 26 \text{ ngày}) = 117.376.000 \text{ đồng}$. Vì vậy, tổng cộng số tiền mà bà M phải hoàn trả cho bà H là: 168.000.000 đồng vốn gốc cộng với 117.376.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 285.376.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: buộc bà M phải chịu do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H được Tòa án chấp nhận, án phí bà M phải chịu là: 285.376.000 đồng x 5% = 14.269.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H.

Buộc bà Phan Thị M phải hoàn trả cho bà Hoàng Thị H số tiền vay là 168.000.000 đồng vốn gốc cộng với 117.376.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 285.376.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Phan Thị M phải chịu án phí là 14.269.000 đồng.

Án phí sung vào công quỹ nhà nước.

Bà Hoàng Thị H là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí và án phí.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 12%/năm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Đạt

